 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 07/CT1
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.CT1.260324.01
- Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy nước Cần Thơ 1.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 26/3/2024	- Ngày trả kết quả: 05/4/2024

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	2,6
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,52
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,260
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,72
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-




CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncanθο@gmail.com

www.ctn-canθο.com.vn

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 2/2

- Ghi chú:**
- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131^{ASC};
 - (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
 - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
 - (-) không thực hiện.




**KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỐNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01 Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023 Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 08/CT1
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.CT1.260324.02
- Địa điểm lấy mẫu: Trạm y tế phường Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều - NMN Cần Thơ 1	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 26/3/2024	- Ngày trả kết quả: 05/4/2024

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	2,7
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,50
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,270
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,51
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-



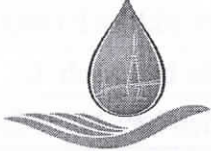
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ


📍 Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ


☎ (0292) 382 1711 - 381 0188

✉ ctncantho@gmail.com

🌐 www.ctn-cantho.com.vn

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01 Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023 Trang: 2/2

- Ghi chú:**
- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 ;
 - (***) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
 - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
 - (-) Không thực hiện.


KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT




Phạm Hữu Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ


Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
 (0292) 382 1711 - 381 0188 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2


- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 09/CT1
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.CT1.260324.03
- Địa điểm lấy mẫu: Nhà thông tin khu vực 3 phường An Khánh, Q. Ninh Kiều-NMN Cần Thơ 1	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 26/3/2024	- Ngày trả kết quả: 05/4/2024


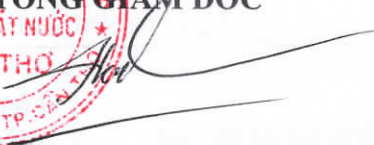
Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	2,8
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,49
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,240
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,35
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-



 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 2/2

Ghi chú:

- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 ;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.


KẾ TUNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TUNG GIÁM ĐỐC


Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT



Phạm Hữu Việt

